

Số: /BC-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn năm 2021 - 2022

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-HĐND ngày 09/2/2023 của Ban Pháp chế HĐND tỉnh thành lập Đoàn giám sát việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở nghiên cứu báo cáo, tài liệu có liên quan và trực tiếp giám sát tại các cơ quan Thi hành án dân sự¹, Ban Pháp chế HĐND tỉnh báo cáo kết quả như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thi hành án dân sự là cơ quan Nhà nước có chức năng tổ chức thi hành các Bản án, Quyết định theo quy định tại Điều 35 Luật THADS. Trên địa bàn tỉnh có 08 Chi cục THADS huyện và thành phố trực thuộc Cục THADS tỉnh. Tổng biên chế hành chính được giao là 88, trong đó Cục THADS tỉnh là 25, Chi cục THADS cấp huyện là 63 (đã tuyển dụng đủ 88 biên chế).

Thời gian vừa qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Tư pháp, Tổng Cục THADS; cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, sự phối hợp của các cơ quan chuyên môn có liên quan, đội ngũ cán bộ đều được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cùng với nỗ lực, phấn đấu, quyết tâm của cán bộ, công chức cơ quan THADS, việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định của Toà án luôn đạt kết quả cao cả về việc và tiền, vượt tỷ lệ so với chỉ tiêu Bộ Tư pháp giao.

Bên cạnh những thuận lợi, ngành THADS cũng gặp không ít khó khăn, như: Địa bàn các huyện rộng, lượng án ngày càng tăng, biên chế công chức ít, trụ sở làm việc tại các huyện được xây dựng từ lâu, chật hẹp và đã xuống cấp, không có kho vật chứng, nhiều vụ việc phức tạp tồn đọng kéo dài, số tiền thi hành án lớn, đương sự không có điều kiện thi hành án hoặc có nhưng cố tình không thực hiện nghĩa vụ. Sự phối hợp của một số cơ quan có liên quan trong việc tổ chức thi hành án còn có những hạn chế nhất định; công tác chỉ đạo của Ban chỉ đạo THADS cấp huyện chưa thường xuyên, chưa thực sự hiệu quả. Bên cạnh đó tình hình dịch bệnh COVID-19 trong những năm qua cũng ảnh hưởng rất lớn đến công tác tổ chức thi hành án.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

¹ Giám sát trực tiếp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh và 07 Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố.

Nhận thức được những thuận lợi và khó khăn trong công tác THADS tại địa phương, trong thời gian qua lãnh đạo Cục THADS tỉnh đã kịp thời triển khai thực hiện các văn bản liên quan đến công tác THADS của Bộ, ngành Trung ương và Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 23/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác THADS giai đoạn 2022-2026 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Cục THADS đã tổ chức nhiều cuộc họp, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn đối với các vụ việc thi hành án phức tạp, kéo dài. Một số Chi cục THADS đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp ban hành văn bản chỉ đạo công tác THADS tại địa phương; xây dựng kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị... đây là cơ sở quan trọng để các cơ quan THADS triển khai công tác THADS được thuận lợi và hiệu quả hơn.

Nhìn chung, công tác triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về công tác THADS; công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành được lãnh đạo Cục THADS tỉnh tiến hành với trọng tâm là nâng cao kỷ luật công vụ, hướng về cơ sở, thực hiện các giải pháp đột phá, phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Các cơ quan THADS trong toàn tỉnh đã tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến công tác THADS, nhất là các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành đến cán bộ, công chức, thông qua quá trình thi hành cũng đã tuyên truyền, giải thích cho người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Qua đó, từng bước chuyển tải các quy định của pháp luật về THADS đến với người dân, góp phần nâng cao ý thức chấp hành án, chấp hành quy định pháp luật trong nhân dân.

3. Tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự

Thực hiện Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC ngày 19/5/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao về quy định hoạt động của Ban Chỉ đạo THADS (sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 05), Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 23/6/2022 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành án dân sự giai đoạn 2022-2026 và Kế hoạch số 451/KH-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông. Ban Chỉ đạo THADS hai cấp tiếp tục từng bước được củng cố, kiện toàn và hoạt động có hiệu quả. Ban Chỉ đạo một số huyện đã quan tâm chỉ đạo tháo gỡ, giải quyết những khó khăn để thi hành dứt điểm nhiều vụ việc lớn, phức tạp, có ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

1. Việc thực hiện các quy định về thi hành án dân sự

Ngay sau khi nhận các Bản án, Quyết định của Tòa án, đơn yêu cầu thi hành án của đương sự và quyết định ủy thác thi hành án, các cơ quan THADS đã

cơ bản kịp thời ban hành quyết định thi hành án và tổ chức thực hiện các bước THA theo đúng quy định.

Cơ quan THADS đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và chính quyền địa phương tiến hành việc xác minh điều kiện thi hành án và phân loại việc. Căn cứ vào tài sản, thu nhập của người phải thi hành án để phân loại án có điều kiện thi hành và án chưa có điều kiện thi hành.

Đối với các vụ việc có điều kiện thi hành, sau khi xác minh, phân loại án, Chấp hành viên tổ chức thi hành đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định, tiến hành đôn đốc người phải thi hành tự nguyện thi hành. Đối với các vụ việc chưa có điều kiện thi hành, hầu hết đã ban hành Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án, thực hiện niêm yết và đăng tải công khai lên Trang thông tin điện tử của Cục THADS tỉnh và Tổng cục THADS.

Đối với các vụ việc người phải THA có điều kiện thi hành nhưng không tự nguyện thi hành, cơ quan THADS đã phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành cưỡng chế, kê biên tài sản để thi hành án. Trong năm 2021, 2022 Cơ quan THA đã ra quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với 341 trường hợp; công tác kê biên, định giá tài sản và việc tổ chức đấu giá tài sản được thực hiện tương đối chặt chẽ. Những vụ việc tổ chức cưỡng chế được Chấp hành viên thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, xây dựng hồ sơ, lập kế hoạch cưỡng chế chi tiết gửi các ngành chức năng, đặc biệt trong cưỡng chế đã huy động lực lượng, chú trọng phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an trong tổ chức thi hành, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của các bên thi hành án, đảm bảo an toàn về người và các phương tiện tham gia cưỡng chế thi hành án.

Việc tiếp nhận, bảo quản, xử lý vật chứng cơ bản được thực hiện nghiêm túc. Sau khi Tòa án nhân dân cùng cấp chuyển giao bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, các phần vật chứng, tài sản tạm giữ trong bản án luôn được đối chiếu kiểm tra đúng đủ với thủ tục giao nhận trước đó. Quá trình xử lý có sự tham gia chứng kiến đầy đủ các thành viên theo quy định.

Việc thu tiền, nộp tiền và phí thi hành án vào quỹ, lập danh sách sung công, lập bảng phân phối, thông báo về việc nhận tiền, tài sản, đề nghị thanh toán, chi trả các khoản thi hành án dân sự đa số đều đảm bảo đúng thời gian, đúng quy định pháp luật.

Việc lập, sử dụng, bảo quản và lưu trữ sổ, hồ sơ THA, các biểu mẫu về THA cơ bản đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Chương IV Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/12/2016 của Bộ Tư pháp.

2. Kết quả giải quyết các vụ việc thi hành án dân sự

- Năm 2021: Đã thụ lý 9.484 việc, tương ứng với số tiền 1.484.421.634.000đ. Tổng số việc phải thi hành sau khi trừ ủy thác thi hành án và thu hồi quyết định thi hành án: 9.405 việc, tương ứng với số tiền 1.449.347.336.000đ, trong đó:

+ Số có điều kiện thi hành: 7.383 việc với số tiền 604.773.526.000đ

+ Số việc chưa có điều kiện thi hành: 1.853 việc/621.976.820.000đ

Trong số có điều kiện thi hành, đã thi hành xong 5.226 việc/7.383 việc, đạt tỷ lệ 70,8% về việc; thi hành xong 235.461.163.000đ/604.773.526.000đ, đạt tỷ lệ 38,9% về tiền.

- Năm 2022: Đã thụ lý 9.597 việc (đã trừ số chuyển sổ theo dõi riêng), tương ứng với số tiền 1.617.023.609.000đ. Tổng số việc phải thi hành sau khi trừ ủy thác thi hành án và thu hồi quyết định thi hành án: 9.510 việc, tương ứng với số tiền 1.569.401.933.000đ. Trong đó:

+ Số việc có điều kiện thi hành: 7.596 việc với số tiền 726.675.058.000đ.

+ Số việc chưa có điều kiện thi hành (trừ số đã chuyển sổ theo dõi riêng): 1.914 việc với số tiền 842.726.875.000đ.

Trong số có điều kiện thi hành, đã thi hành xong 6.298 việc/7.596 việc có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 82,91% về việc; thi hành xong 410.035.995.000đ/726.675.058.000đ, đạt tỷ lệ 56,43% về tiền.

Nhìn chung với số lượng việc, số tiền phải thi hành lớn nhưng ngành THADS tỉnh đã nỗ lực, quyết liệt, đề ra nhiều giải pháp để thi hành đạt kết quả cao về việc, về tiền, nhờ đó, năm 2022 tỷ lệ thi hành xong về việc và tiền có điều kiện thi hành đạt và vượt 1,41% về việc, 15,83% về tiền so với chỉ tiêu do Tổng cục THADS giao 81,8 % về việc, 40,6% về tiền, được đánh giá là một trong những đơn vị dẫn đầu của cả nước về hoàn thành nhiệm vụ.

3. Công tác phối hợp trong thi hành án dân sự

Nhằm nâng cao trách nhiệm tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các ngành liên quan với cơ quan THADS, trong thời gian qua, Cục THADS tỉnh, các Chi cục THADS đã chủ động trong việc phối hợp với các ngành có liên quan tiếp tục thực hiện tốt các Chương trình, Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác THADS đã được ký kết; tổ chức ký kết Quy chế mới...

Công tác phối hợp giữa cơ quan THADS với các cơ quan tiến hành tố tụng, các cơ quan, đơn vị có liên quan và chính quyền địa phương được đảm bảo và duy trì thường xuyên, nhất là trong việc cung cấp bản án, quyết định của Tòa án; phối hợp xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án; cử người tham gia các cuộc cưỡng chế thi hành án có huy động lực lượng; phối hợp trong việc thi hành án đối với người phải thi hành án đang chấp hành án tại các trại giam, trại tạm giam.

4. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thi hành án dân sự

Năm 2021, 2022 các cơ quan THADS đã thụ lý 216 đơn khiếu nại, tố cáo của công dân (gồm: 161 đơn khiếu nại, 55 đơn tố cáo) trong đó có 89 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết; đã giải quyết 70/72 đơn khiếu nại (đạt 97,2%), 17/17 đơn tố cáo (đạt 100%), số còn lại đã trả lời, giải thích cho

đương sự và chuyển đến cơ quan khác. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo cơ bản đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật THADS, Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong THADS và các văn bản hướng dẫn có liên quan; kết quả giải quyết cơ bản đều được người dân đồng tình, thống nhất.

5. Việc thực hiện các yêu cầu, kiến nghị và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân.

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp thường xuyên thực hiện kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động THADS tại Cục THADS tỉnh và các Chi cục THADS cấp huyện theo quy định. Qua các đợt kiểm sát, VKSND hai cấp đã ban hành các kiến nghị trong quá trình thực hiện, tổ chức thi hành án của các cơ quan THADS. Các kiến nghị của VKSND được các cơ quan THADS chấp nhận và cơ bản thực hiện nghiêm túc các nội dung kiến nghị mà VKSND yêu cầu; kịp thời tổ chức rút kinh nghiệm, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình tổ chức thi hành án.

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác phổ biến giáo dục pháp luật về THADS đặc biệt là đối với người dân chưa được quan tâm đúng mức, chưa chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức khác để tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về THADS đến nhân dân.

- Ban chỉ đạo THADS một số huyện hoạt động chưa hiệu quả, một số huyện chưa kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo THADS; hầu hết các Ban Chỉ đạo chưa tổ chức họp định kỳ theo Thông tư liên tịch số 05; công tác nắm tình hình, tuyên truyền, vận động, giải thích, sự vào cuộc của một số chính quyền địa phương trong công tác THADS chưa thực sự hiệu quả.

- Năm 2021 do tình hình dịch bệnh COVID- 19 diễn biến phức tạp nên một số Chi cục THADS không đạt chỉ tiêu về việc; việc tổ chức thi hành phần lớn chỉ dừng lại ở các vụ việc đơn giản, có số tiền phải thi hành thấp.

- Số việc và số tiền có điều kiện thi hành tồn đọng chưa thi hành chuyển sang kỳ sau còn ở mức cao, trong đó có nhiều trường hợp có điều kiện thi hành nhưng chưa được tổ chức thi hành kịp thời. Chưa kiên quyết áp dụng các biện pháp cưỡng chế để thi hành.

- Hiện nay Luật THADS không quy định trả đơn yêu cầu thi hành án đối với những trường hợp đương sự không có điều kiện thi hành mà ra quyết định đưa vụ việc vào diện án chưa có điều kiện thi hành, dẫn đến số liệu báo cáo án chưa có điều kiện tồn đọng nhiều, năm sau cao hơn năm trước (kể cả việc và tiền); việc xác minh điều kiện thi hành án đối với các vụ việc thi hành án chưa có điều kiện THA còn chậm so với quy định tại Điều 44 Luật THADS, dẫn đến

việc không phát hiện kịp thời người phải THA có điều kiện thi hành án hay chưa.

- Đối với các vụ việc có điều kiện thi hành sau khi xác minh, phân loại án chấp hành viên chưa tiến hành xây dựng kế hoạch tổ chức thi hành nên nhiều vụ việc thi hành chậm. Việc áp dụng pháp luật và vận dụng kỹ năng nghề nghiệp của một số Chấp hành viên còn hạn chế, không thống nhất dẫn đến thiếu sót làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

- Nhiều tài sản thi hành án đưa ra bán đấu giá chưa thành, phải giảm giá nhiều lần do không có người mua².

- Công tác thu hồi tiền, tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự tham nhũng, kinh tế đạt hiệu quả chưa cao (Toàn tỉnh hiện còn 16 việc đang thi hành và chưa có điều kiện thi hành tương ứng với số tiền 156.052.622.000đ).

- Việc giải quyết các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng, xử lý tài sản thế chấp tiến độ thực hiện còn chậm, chưa kịp thời đề xuất các giải pháp cụ thể để giải quyết có hiệu quả (trên phạm vi toàn tỉnh số tiền phải thi hành án liên quan đến lĩnh vực tín dụng, ngân hàng chiếm tới 46,9% trên tổng số tiền phải thi hành). Một số vụ việc giá trị thi hành án lớn, địa bàn rộng, số người phải thi hành án trên 1 bản án đông và tính chất phức tạp dẫn đến rất khó thi hành.

- Chất lượng công tác kiểm tra, tự kiểm tra có mặt còn hạn chế; trong quá trình thực thi nhiệm vụ vẫn còn một số sai sót, vi phạm nhất định nhưng Cục THADS tỉnh chưa kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót, vi phạm của Chấp hành viên trong giải quyết các vụ việc cụ thể, chưa có hướng xử lý dứt điểm những sai sót có tính chất thường xuyên đã được VKSND kiến nghị khắc phục nhiều lần.

Những sai sót, vi phạm chủ yếu là: Chậm ra quyết định thi hành án; chậm cưỡng chế thi hành án; chậm gửi các quyết định thi hành án cho VKSND cùng cấp; chậm ký hợp đồng thẩm định giá tài sản; chậm ký hợp đồng bán đấu giá; chưa có biện pháp để xử lý vật chứng tồn đọng đã lâu (có trường hợp hơn 10 năm); không thông báo hoặc chậm thông báo cho các bên đương sự về việc thi hành án; không thực hiện thủ tục niêm yết quyết định chưa có điều kiện thi hành án tại trụ sở UBND cấp xã theo quy định; không tổ chức xác minh điều kiện thi hành án đối với trường hợp đã hết thời hạn tự nguyện thi hành án, nhưng người phải thi hành án không thi hành án; chậm xác minh điều kiện thi hành án; chậm ra quyết định chưa có điều kiện thi hành án; chưa thông báo cho người được thi hành án kết quả xác minh điều kiện thi hành án khi 2 lần xác minh không có điều kiện thi hành án; chưa xác minh rõ cụ thể thu nhập, các điều kiện khác để

² Như huyện Krông Nô: Tài sản thi hành án đưa ra bán đấu giá từ 5 đến 11 lần nhưng vẫn không có người mua, có 5 việc với tổng số tiền tại thời điểm báo cáo là 4.277.334.000, đa số là bán đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (như vụ Huỳnh Văn Chiến và Nguyễn Thị Sa, đã đấu giá 11 lần; vụ Nguyễn Văn Thuận và Nguyễn Thị Hải Yến, đã đấu giá 10 lần; vụ Nguyễn Lê Huy Hùng, đã đấu giá 10 lần; vụ Phạm Thị Phương Thảo, đấu giá 6 lần; vụ Nguyễn Danh Lâm, đấu giá 5 lần.

thi hành án của người phải thi hành án; chậm ra quyết định tiếp tục thi hành án; thành lập Hội đồng tiêu hủy vật chứng chậm so với quy định; chậm nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí vào tài khoản tạm thu ngân sách Nhà nước; chậm chi trả tiền thi hành án; một số hồ sơ không lưu đầy đủ các biên bản giao nhận và các tài liệu thể hiện quá trình tiêu hủy vật chứng; chậm giao tài sản cho phòng tài chính cùng cấp đối với tài sản tuyên sung công; nhiều hồ sơ chưa sắp xếp theo thứ tự, chưa đánh dấu bút lục, chưa lập danh mục thống kê hồ sơ; một số đơn vị sổ theo dõi ghi không đầy đủ, tẩy xóa, sửa chữa không có chữ ký và đóng dấu của Thủ trưởng đơn vị; việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại một số Chi cục THADS còn chậm, giải quyết chưa đúng trình tự, thủ tục. *(có phụ lục một số nội dung, lĩnh vực cơ quan THADS thực hiện chưa đúng quy định của pháp luật về THADS kèm theo).*

- Việc theo dõi công tác thi hành án hành chính đã được các cơ quan THADS của tỉnh thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP, tuy nhiên hiệu quả đạt chưa cao, số lượng bản án, quyết định về vụ án hành chính đã có hiệu lực thi hành còn tồn đọng nhiều.

- Việc phối hợp với các cơ quan trong công tác thi hành án, nhất là những việc liên quan đến đất đai, các vụ việc liên quan đến khoản nợ của các tổ chức tín dụng, ngân hàng còn chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ.

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ công chức và người lao động trong cơ quan, nhất là đội ngũ Chấp hành viên có lúc, có nơi chưa thật sự hiệu quả, vẫn còn tình trạng vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ cương công vụ của ngành.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Một số quy định của pháp luật về THADS còn bất cập, chồng chéo, chưa cụ thể, gây khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện như Pháp luật chưa điều chỉnh, chưa quy định rõ, khó hiểu, không phù hợp như:

+ Khoản 2 Điều 110 Luật THADS và Điều 40 Luật Công chứng quy định về kê biên, xử lý quyền sử dụng đất³; Chưa thống nhất khái niệm đương sự⁴;

+ Điều 105 Luật THADS chưa quy định cụ thể trường hợp: Bản án tuyên tiếp tục kê biên tài sản của bị cáo để đảm bảo thi hành án, nhưng quá trình tổ

³ Khoản 2 Điều 110 Luật THADS quy định “người phải thi hành án chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc thuộc diện quy hoạch phải thu hồi đất nhưng chưa có quyết định thu hồi đất thì vẫn được kê biên, xử lý quyền sử dụng đất đó” nhưng tài sản muốn kê biên bán đấu giá phải được công chứng trong khi Điều 40 Luật công chứng quy định “1. Hồ sơ yêu cầu công chứng được thành lập một bộ, gồm các giấy tờ sau:...d) Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó”.

⁴ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định đương sự gồm nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, còn khoản 1 Điều 3 Luật THADS quy định đương sự gồm người được thi hành án, người phải thi hành án mà không quy định những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

chức thi hành án phần chủ động người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành nhưng đối với phần nghĩa vụ theo đơn hết thời hiệu nhưng không có yêu cầu thi hành án, vì vậy cơ quan thi hành án không có cơ sở để giải tỏa kê biên, trả lại tài sản cho người phải thi hành án.

+ Người phải thi hành án có công trình xây dựng trên đất nông nghiệp, Chấp hành viên vẫn kê biên, bán đấu giá nhưng sau khi bán đấu giá mà công trình bị buộc tháo dỡ theo quy định của Luật xử phạt vi phạm hành chính thì chưa có quy định về hướng xử lý và người phải chịu trách nhiệm.

- Trình tự tổ chức thi hành án còn nhiều thủ tục, đặc biệt là việc kê biên quyền sử dụng đất để thi hành án gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc như: Thực trạng, thực tế quyền sử dụng đất và tài sản trên đất so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sự khác nhau (chênh lệch, sai sót về diện tích, vị trí, số lô, số thửa và tài sản,...), việc phối hợp thực hiện các thủ tục pháp lý để kê biên, xử lý quyền sử dụng đất trong nhiều trường hợp còn chậm, nhất là thời gian giải quyết tranh chấp tài sản kê biên còn kéo dài. Quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình nhưng chỉ một người trong hộ gia đình phải thi hành án, do đó việc xác định phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án trong khối tài sản chung này gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc và phải chờ đợi thời gian dài⁵.

- Chấp hành viên xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án liên quan đến giao dịch bảo đảm bằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai vẫn phải nộp phí 300.000đ một hồ sơ, trong khi nhiều vụ thi hành án chủ động tiền án phí chỉ có 200.000đ không đủ để lấy thông tin. Tại khoản 2 Điều 59 Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm quy định: “Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án dân sự, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác có quyền yêu cầu cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm để phục vụ hoạt động chuyên môn thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của cơ quan mình. Việc tìm hiểu thông tin trong trường hợp này không phải trả phí cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật”. Hiện nay tại Điều 52 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 thay thế Nghị định số 107/2017/NĐ-CP cũng không quy định thu phí nội dung này. Mặt khác tại Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của HĐND tỉnh ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông sửa đổi, bổ sung một số điều

⁵ Như Hồ sơ thi hành án số 17 ngày 13/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, người phải thi hành án là Công ty TNHH Anh Đức phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Đắk Nông, số tiền 43.760.157.000đ và lãi suất theo hợp đồng. Quá trình đã xử lý để đảm bảo cho khoản vay được 24.758.844.000đ, số còn lại chưa xử lý được tài sản do tài sản đứng tên hộ gia đình bà Nguyễn Thị Thoa nhưng Tòa án nhân dân thị xã và Tòa án nhân dân tỉnh không đề cập đến tài sản khi thế chấp vay ngân hàng, không có sự tham gia của một số thành viên hộ gia đình, một số thành viên có đơn kiến nghị không đồng ý xử lý tài sản để thi hành án vì ảnh hưởng quyền lợi của họ. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các thành viên trong hộ gia đình, Chi cục THADS thành phố đã nhiều lần làm công văn đề nghị VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân cấp cao tại TP Hồ Chí Minh xem xét theo trình tự giám đốc thẩm để Chi cục THADS thành phố có cơ sở tổ chức theo quy định nhưng đến nay vẫn chưa có trả lời.

của quy định ban hành kèm theo nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 của hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông không miễn thu phí cho các cơ quan tư pháp, cơ quan THADS trong thực thi nhiệm vụ của nhà nước làm ảnh hưởng đến quá trình xác minh, giải quyết thi hành án.

- Tòa án nhân dân các cấp chuyển giao bản án, quyết định có hiệu lực cho cơ quan thi hành án dân sự chậm so với quy định nên dẫn đến việc thi hành án gặp khó khăn, điển hình như Bản án số 70/2014/HSST ngày 26/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã có hiệu lực nhưng đến ngày 25/01/2021 mới chuyển giao cho Chi cục THA để thi hành án chủ động, hồ sơ thi hành án số 388 ngày 28/01/2021, người phải thi hành án là ông Bùi Văn Thạch và đồng bọn (chuyển bản án chậm hơn 6 năm).

- Một số vụ việc thi hành án có tài sản kê biên bị tranh chấp, đương sự đã khởi kiện ra Tòa án để phân chia, nhưng Tòa án chậm đưa ra xét xử dẫn đến các vụ việc thi hành án tồn đọng, kéo dài không được giải quyết dứt điểm⁶.

- Số lượng bản án, quyết định của Tòa án chuyển sang các cơ quan thi hành án để thi hành án ngày càng tăng; số việc và số tiền phải giải quyết lớn, tính chất vụ việc ngày càng phức tạp, trong khi biên chế càng ngày bị cắt giảm (năm 2012 ngành thi hành án có 120 biên chế nhưng đến nay cắt giảm còn 88 biên chế), cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan THADS, nhất là ở cấp huyện còn khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu (đa số trụ sở làm việc của cơ quan THADS nhỏ, hẹp, xuống cấp nhưng không có kinh phí sửa chữa, cải tạo, nhiều đơn vị chưa được đầu tư xây dựng kho vật chứng để bảo quản tang vật - 5/8 huyện, thành phố chưa có kho vật chứng).

- Một số bản án, quyết định của Tòa án còn thiếu tính khả thi, có nội dung tuyên không rõ, khó thi hành (bản án tuyên giao đất cho người được thi hành án nhưng không xử lý tài sản gắn liền với đất, cá biệt có trường hợp Tòa án tuyên

⁶ Chậm giải quyết tranh chấp tài sản có liên quan đến thi hành án dẫn đến việc THA kéo dài:

+ huyện Đắk Mil: Vụ ông Nguyễn Văn Cường và bà Nguyễn Thị Đoái, thôn Mỹ Hoà, Đức Minh phải trả cho bà Võ Thị Kim Cương 2.500kg cà phê nhân. Vụ việc cơ quan THA đã tổ chức cưỡng chế quyền sử dụng đất, nhưng do phát sinh tranh chấp (ông Cường bà Đoái đã bán đất cho ông Trung bà Thủy bằng giấy tay) hiện nay ông Trung, bà Thủy đang khởi kiện ra Tòa án, Tòa án ND huyện Đắk Mil thụ lý ngày 02/10/2022 nhưng đến nay chưa có kết quả xét xử; tương tự QĐTHA số 468/QĐ-CCTHADS ngày 03/3/2021: Vụ Trương Thị Thu Hà – Bùi Thị Nga; QĐTHA số 841/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2021: Vụ Trương Thị Thu Hà – Lê Thị Thu Huyền; QĐTHA số 840/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2021: Vụ Trương Thị Thu Hà – Lê Thị Thu Huyền; QĐTHA số 316/QĐ-CCTHADS ngày 06/01/2020: Vụ Đỗ Thị Lan – Ngân hàng BIDV; QĐTHA số 228/QĐ-CCTHADS ngày 09/3/2015: Vụ Phí Văn Cường – Ngân hàng BIDV; QĐTHA số 468/QĐ-CCTHADS ngày 10/3/2021: Vụ Hoàng Thị Bắc – Ngân hàng Kiên Long.

+ Huyện Tuy Đức: QĐTHA số 299/QĐ-CCTHADS ngày 17/7/2019; 213/QĐ-CCTHADS ngày 31/12/2019; 237/QĐ-CCTHADS ngày 06/2/2020: Vụ Nguyễn Hồng Lục – Nguyễn Thị Tuyên

+ Thành phố Gia Nghĩa: QĐTHA số 52/QĐ-CCTHADS ngày 20/11/2014: Vụ Dương Trung Kiên, Bùi Thị Hải Yến (hoãn từ 18/9/2019 đến nay)

+ huyện CưJut: QĐTHA số 280/QĐ-CCTHADS ngày 23/01/2019: Vụ Nguyễn Thị Hợi – Tạ Văn Thông; QĐTHA số 330/QĐ-THA ngày 04/5/2016: Vụ ông, bà: Nông Văn Mạnh, Nguyễn Thị Hằng ;

+ huyện Đắk Glong: QĐTHA số 237/QĐ-CCTHADS ngày 12/6/2019 vụ Lương Văn Quyền.

xử lý, kê biên quyền sử dụng đất không phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai) gây khó khăn cho công tác THADS⁷

- Nhiều vụ việc có giá trị lớn, khó thi hành, đặc biệt là các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng... với tổng giá trị lên đến hàng trăm tỷ đồng nhưng không có điều kiện thi hành (*Hồ sơ thi hành án số 376 ngày 03/5/2018, người phải thi hành án là bà Cao Bạch Mai, địa chỉ thôn 01, xã Cư Knia, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông phải thi hành án số tiền 144.592.193.000đ cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam, hiện hồ sơ thuộc diện chưa có điều kiện thi hành*).

- Một số vụ việc tổ chức tín dụng, ngân hàng khi ký hợp đồng giao dịch bảo đảm chỉ có đăng ký thế chấp, bảo lãnh quyền sử dụng đất, không đăng ký thế chấp, bảo lãnh tài sản trên đất; trước khi ký hợp đồng thế chấp, bảo lãnh tài sản thì chủ yếu mới thẩm định theo hồ sơ, chưa thực hiện chặt chẽ việc thẩm định thực tế vị trí đất, tài sản nên khi xử lý tài sản để thi hành án gặp trường hợp tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất nhưng diện tích đất trên giấy chứng nhận khác với thực tế; cấp chồng lấn giữa các thửa đất liền kề, giữa đất của tổ chức với đất của cá nhân, hộ gia đình; cấp sai địa chỉ, sai địa giới hành chính xã, phường, thị trấn, địa giới hành chính huyện, thị xã, thành phố; cấp thiếu hoặc thừa diện tích đất so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng trên thực tế không xác định được địa chỉ, vị trí, diện tích thửa đất, thậm chí không có đất⁸.

- Số lượng vụ việc chưa có điều kiện thi hành chuyên kỳ sau để tiếp tục thi hành còn nhiều do tài sản kê biên xử lý xong thu được một phần, phần còn lại không còn tài sản để thi hành, người phải thi hành đang chấp hành hình phạt

⁷ Bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành: Quyết định số 01/2017/QĐ-TBPS ngày 22/02/2017 của TAND tỉnh Đắk Nông về việc tuyên bố phá sản đối với Công ty TM&DL; Bản án số 01/2018/KDTM-ST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp tuyên "xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi cho Quỹ đầu tư phát triển Đắk Nông", tuyên xử lý quyền sử dụng đất không phù hợp với quy định của Luật Đất đai. Vì qua xác minh cho thấy Quyền sử dụng đất của Công ty Hoàng Minh là đất được Nhà nước giao nhưng được miễn tiền sử dụng đất và theo quy định của pháp luật về đất đai thì trường hợp này không được dùng đất làm tài sản thế chấp để vay vốn; Bản án số 09/2010/HNGĐ-PT ngày 10/8/2010 của TAND tỉnh Đắk Nông tuyên không rõ từ cận các cạnh dài của thửa đất giao cho các bên đương sự; Bản án số 16/2009/DS-ST ngày 30/9/2009 của TAND huyện Đắk Mil và Quyết định số 17/2010 /QĐST-DS ngày 29/9/2010 tuyên giao đất nhưng không tuyên rõ địa chỉ thửa đất; Bản án số 14/2013/DS-ST ngày 25/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tuyên xử lý quyền sử dụng đất nhưng không giải quyết tài sản gắn liền với đất; Bản án số 13/2018/KDTM-ST ngày 11/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa tuyên xử lý quyền sử dụng đất thế chấp để thi hành án cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Đắk Nông nhưng qua xác minh cho thấy không có đất trên thực tế.

⁸ Hồ sơ số 462 ngày 16/5/2017 và hồ sơ số 127 ngày 04/11/2019 người phải thi hành án là ông Lê Văn Bông, bà Nguyễn Thị Bách địa chỉ thôn Xuân Tinh 3, xã Đắk Sắk huyện Đắk Mil phải trả nợ 2.600kg cà phê nhân xô và 56.500.000đ + lãi suất chậm thi hành. Nhưng qua xác minh tài sản thì phát hiện thửa đất số 108, tờ bản đồ số 29 diện tích 3.570m² đất cà phê mang tên ông bà cũng thửa đất, tờ bản đồ đó được cấp cho ông Nguyễn Quang Thành, bà Nguyễn Thị Thủy, xác minh thực địa thì hiện gia đình ông Thành, bà Thủy đang quản lý sử dụng thửa đất số 108, tờ bản đồ số 29; Hồ sơ thi hành án số 47 ngày 12/10/2017, người phải thi hành án là Doanh nghiệp tư nhân Đông Minh địa chỉ tổ 9 phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông phải trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Đắk Nông số tiền 2.530.653.473đ và lãi suất chậm thi hành án. Tài sản đảm bảo là 03 thửa đất số 01, 17, 06 nhưng qua quá trình xác minh thực tế chỉ có thửa đất số 01 tiến hành kê biên xử lý được còn thửa đất số 17, 06 tọa lạc tại thôn Nghĩa Tín, phường Quảng Thành, thành phố Gia Nghĩa thực tế có sổ nhưng không có đất.

tù chưa có điều kiện thi hành. Qua xác minh đương sự không có điều kiện thi hành án, có trường hợp bỏ đi khỏi địa phương không xác định được cư trú mới hoặc người phải thi hành án có tài sản nhưng giá trị tài sản thấp hơn so với nghĩa vụ thi hành án, có tài sản nhưng tài sản không được kê biên, khó kê biên vì ảnh hưởng đến an ninh, chính trị địa phương⁹ hoặc chưa đủ điều kiện để được xem xét miễn giảm thi hành án.

- Việc phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành liên quan với cơ quan THADS có lúc có nơi chưa đồng bộ, kịp thời, thiếu tích cực trong thực hiện quy chế phối hợp đã được ký kết, nhất là phối hợp trong xác minh tài sản liên quan đến quyền sử dụng đất¹⁰.

- Thị trường bất động sản cuối năm 2022 trầm lắng nên việc bán đấu giá quyền sử dụng đất không thuận lợi, giảm giá nhiều lần vẫn không có người đăng ký mua.

- Việc đầu tư các trang thiết bị, phần mềm để phục vụ cho công tác cải cách hành chính trong thi hành án dân sự chưa được đồng bộ.

- Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo THADS còn hạn chế.

- Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo một số Chi cục THADS chưa quyết liệt, thiếu sâu sát; công tác kiểm tra, giám sát chỉ đạo đôi lúc chưa được kịp thời. Việc tổ chức họp của Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh, huyện phụ thuộc rất nhiều vào lịch công tác của lãnh đạo UBND tỉnh, huyện, thành phố.

- Trình độ, năng lực của một số Chấp hành viên chưa cao, thiếu chủ động trong tổ chức thi hành án, chưa kiên quyết để thi hành án, còn có tâm lý nể nang, ngại va chạm; chưa giành nhiều thời gian để nghiên cứu, học hỏi, thiếu thận trọng và chưa thường xuyên soát xét lại thời gian, quy trình, thủ tục thi hành án nên dễ xảy ra các sai sót, vi phạm trong thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ và chậm được khắc phục.

- Một số vụ việc chưa có điều kiện thi hành án, chấp hành viên chưa quan tâm theo dõi để xác minh theo đúng thời gian luật định dẫn đến việc nhiều năm chưa tổ chức xác minh lại.

- Ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm trong việc thực hiện nghĩa vụ thi hành án của người phải thi hành án chưa cao, còn có biểu hiện cố tình chây ì, chống đối, tẩu tán tài sản, thay đổi hiện trạng tài sản, không tự nguyện thi hành

⁹ Như vụ Nguyễn Thị Bạch Tuyết địa chỉ tổ dân phố 02, phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa phải trả cho ông Lê Quang Tuyên, bà Đào Thị Bích Lan số tiền còn lại 129.950.659đ và lãi suất chậm thi hành án. Quá trình xác minh cho thấy bà Tuyết có sử dụng 01 quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền trên đất, tài sản này được bà Tuyết sử dụng làm Trung tâm hỗ trợ dưỡng lão và nuôi dưỡng trẻ mồ côi, khuyết tật và các trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, mặc dù tài sản này đủ điều kiện kê biên để đảm bảo thi hành án nhưng nếu kê biên sẽ ảnh hưởng đến an ninh, chính trị tại địa phương nên chờ họp liên ngành để có hướng xử lý.

¹⁰ Tại huyện Krông Nông khi Chi cục Thi hành án dân sự gửi văn bản yêu cầu cung cấp thông tin xác minh tài sản của người phải thi hành án, chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai yêu cầu chấp hành viên phải cung cấp lại thông tin thửa đất, diện tích đất, tờ bản đồ trách nhiệm này thuộc chi nhánh mà lại yêu cầu ngược lại chi cục để họ xác nhận thôi là không đúng.

án; cá biệt có một số trường hợp chống đối quyết liệt, có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người có thẩm quyền trong việc tổ chức thi hành án¹¹.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề xuất Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND tỉnh kiến nghị Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ một số nội dung sau:

1.1. Kiến nghị Bộ Tư pháp

- Nghiên cứu tham mưu Chính phủ trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung các quy định về kê biên, xử lý quyền sử dụng đất còn bất cập quy định tại Khoản 2 Điều 110 Luật THADS và Điều 40 Luật Công chứng như đã nêu trong báo cáo.

- Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể Điều 105 Luật THADS trường hợp Bản án tuyên tiếp tục kê biên tài sản của bị cáo để đảm bảo thi hành án, nhưng quá trình tổ chức thi hành án phần chủ động người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành nhưng đối với phần nghĩa vụ theo đơn hết thời hiệu nhưng không có yêu cầu thi hành án, vì vậy cơ quan thi hành án không có cơ sở để giải tỏa kê biên, trả lại tài sản cho người phải thi hành án.

- Chỉ đạo Tổng cục THADS quan tâm, bố trí kinh phí cho các cơ quan, THADS xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc, xây dựng các kho vật chứng để phục vụ cho việc tiếp nhận, bảo quản và xử lý tang vật theo quy định.

1.2. Kiến nghị Bộ Nội vụ

Không cắt giảm biên chế của ngành Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông vì địa bàn tỉnh rộng, giao thông đi lại khó khăn, nhận thức của người dân còn hạn chế, trong khi đó số lượng án thi hành ngày càng tăng biên chế lại ít nên khó khăn trong thực thi nhiệm vụ, ảnh hưởng đến kết quả thi hành án hàng năm.

2. Đối với UBND tỉnh

- Chỉ đạo củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo THADS hai cấp, đảm bảo hoạt động theo đúng Thông tư liên tịch số 05. Triển khai đồng bộ, nghiêm túc Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 23/6/2022 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành án dân sự giai đoạn 2022-2026, trong đó đặc biệt quan tâm đối với việc chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự, hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Chỉ đạo Thi hành án, hỗ trợ kinh phí sửa chữa trụ sở đã xuống cấp nhưng chưa được Tổng Cục Thi hành án dân sự bố trí vốn như huyện Đắk Song, Tuy Đức, Đắk Glong. Hàng năm có hình thức khen thưởng của UBND tỉnh đối với những cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn. Đồng thời chỉ đạo tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc để thi hành án dứt điểm vụ việc có điều kiện thi hành án phức tạp, kéo dài.

¹¹ Vụ 7 hộ dân trú tại xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức phải giao, trả tổng số 35.336,8m² đất cùng tài sản gắn liền với đất và tổng số tiền 786.666.587 đồng cho Công ty TNHH MTV Cà Phê Đắk Nông. Trong quá trình giải quyết vụ việc, người phải thi hành án luôn có thái độ chống đối quyết liệt, bên cạnh đó còn kêu gọi, lôi kéo nhiều người tụ tập tại buổi làm việc để gây áp lực; gửi đơn, thư và tụ tập trước các cơ quan Đảng, Nhà nước gây mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Chỉ đạo Công an hai cấp phối hợp chặt chẽ với cơ quan thi hành án dân sự trong việc tổ chức thi hành án và hỗ trợ lực lượng để bảo vệ cường chế thi hành án theo quy định.

- Giao Sở Tài nguyên- Môi trường và Sở Tài chính thực hiện một số nội dung sau:

+ Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường: Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai, các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ quan THADS liên quan đến lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh; Thường xuyên kiểm tra, rà soát việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn toàn tỉnh để phát hiện điều chỉnh kịp thời, đồng thời thanh tra làm rõ trách nhiệm cá nhân thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sai quy định dẫn đến việc có GCNQSDĐ nhưng thực tế không có đất, hoặc có GCNQSDĐ và đất nhưng không đúng vị trí thửa đất như kiến nghị của một số Chi cục THADS.

+ Đối với Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ Điều 52, 53 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 về đăng ký biện pháp bảo đảm tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi khoản 4 Điều 13 Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 miễn thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai cho cơ quan tổ tụng, cơ quan Thi hành án dân sự, Chấp hành viên phục vụ hoạt động nhà nước.

3. Đối với Cục THADS tỉnh

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện quyết liệt các biện pháp, giải pháp mang tính đột phá để thực hiện công tác THADS đạt kết quả cao, giảm lượng án có điều kiện thi hành đang tồn đọng trong nhiều năm.

- Chỉ đạo các Chi cục THADS thống nhất với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố xây dựng quy chế phối hợp trong công tác THADS, nhằm tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin về khai thác và sử dụng tài liệu đất đai của cơ quan THADS.

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi công tác thực hiện chuyên môn tại các Chi cục THADS thuộc tỉnh để kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế như đã nêu trong báo cáo.

- Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, đặc biệt chấp hành viên, thẩm tra viên, thư ký nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết các vụ việc, đảm bảo chính xác, khách quan, đúng quy định của pháp luật. Thực hiện công tác kiện toàn chức danh lãnh đạo Chi cục THADS huyện Krông Nô và Đắk Song.

- Theo dõi, nghiên cứu các vụ việc thi hành án mang tính chất phức tạp kéo dài tại các Chi cục THADS để chỉ đạo cụ thể hoặc lấy lên tổ chức thi hành.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 23/6/2022 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi hành án dân sự giai đoạn 2022-2026.

4. Đối với Chi cục THADS các huyện, thành phố

- Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế mà Đoàn giám sát đã chỉ ra tại đợt giám sát và nêu trong báo cáo giám sát (tại phụ lục ban hành kèm theo báo cáo kết quả giám sát), các kết luận kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân trong quá trình kiểm sát tại các cơ quan THADS.

- Tổ chức rà soát, thi hành những vụ việc có giá trị lớn, vụ việc liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng có điều kiện thi hành nhưng còn tồn đọng, kéo dài; chủ động phối hợp với Toà án cùng cấp và có văn bản đề nghị Tòa án sớm phúc đáp, trả lời bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành

- Tham mưu cho UBND cùng cấp kiện toàn Ban Chỉ đạo THADS, tham mưu Ban Chỉ đạo THADS tổ chức họp định kỳ và đột xuất để xin ý kiến và thống nhất phương án giải quyết các vụ việc THA phức tạp, kéo dài trên địa bàn.

- Tập trung rà soát các Quy chế phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan để điều chỉnh, bổ sung nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc tổ chức thi hành án.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổ chức THADS, góp phần giảm áp lực giải quyết hồ sơ công việc.

5. Đối với Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh, huyện

- Tăng cường công tác kiểm sát xét xử, kiểm sát các bản án, quyết định của TAND, kháng nghị, kiến nghị kịp thời các bản án, quyết định của TAND có vi phạm, thiếu sót hoặc tuyên không rõ.

- Chỉ đạo rà soát lại những vụ việc cụ thể có dấu hiệu hành vi làm giả giấy tờ, con dấu của cơ quan tổ chức có thẩm quyền để vay, thế chấp, chiếm đoạt tiền của các cá nhân, ngân hàng, tổ chức tín dụng khác nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

- Sớm có văn bản trả lời cho cơ quan thi hành án đối với những vụ việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh rút lên kiểm sát.

- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm công tác kiểm sát THADS, tích cực phối hợp thực hiện, theo dõi, rà soát, xác minh những vụ việc chưa có điều kiện thi hành; phối hợp công tác lập hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm thi hành án theo luật định. Kiến nghị, kháng nghị kịp thời các vi phạm, thiếu sót trong THADS; kiểm tra, kiểm sát việc thực hiện các kiến nghị, kháng nghị, giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan THADS.

6. Đối với Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh, huyện

- Thực hiện việc chuyển giao bản án, quyết định cho cơ quan THADS đúng thời hạn, kiểm điểm trách nhiệm cá nhân chuyên chậm bản án, quyết định đã có hiệu lực cho cơ quan thi hành án làm ảnh hưởng đến công tác thi hành án (như Bản án số 70/2014/HSST ngày 26/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đã có hiệu lực nhưng đến ngày 25/01/2021 mới chuyển giao cho Chi cục THA để thi hành án chủ động, chuyển bản án chậm hơn 6 năm); kịp thời

giải thích, đính chính bản án, quyết định tuyên không rõ theo đề nghị của cơ quan thi hành án.

- Khi tuyên án, cần tuyên rõ ràng, cụ thể nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thi hành án, hạn chế tình trạng cơ quan THADS phải làm văn bản đề nghị giải thích, đính chính dẫn đến kéo dài thời gian thi hành án.

- Kịp thời đưa ra xét xử các vụ án dân sự về tranh chấp tài sản kê biên để thi hành án theo đúng quy định; đối với các vụ việc giải quyết tranh chấp dân sự có liên quan đến tài sản đang được tổ chức thi hành án mà Toà án đã thụ lý kéo dài, chậm đưa ra xét xử, phải thông báo lý do chậm xét xử cho cơ quan THADS nơi đương sự có tài sản đang THA biết để theo dõi, thông báo cho đương sự.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về việc chấp hành pháp luật trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Đề nghị các đơn vị liên quan triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ghi chú: Ban hành kèm theo báo cáo giám sát là Phụ lục một số nội dung, lĩnh vực cơ quan THADS thực hiện chưa đúng quy định của pháp luật về THADS.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Chỉ đạo THADS tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh (để biết);
- TAND tỉnh, huyện, thành phố;
- VKSND tỉnh, huyện, thành phố;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Cục THADS tỉnh;
- Văn phòng đăng ký đất đai, Sở TN&MT;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Chi cục THADS các huyện, thành phố;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- LĐ phòng Dân nguyện;
- Lưu: VT, phòng DN (Th).

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Ngọc Khoa

PHỤ LỤC
MỘT SỐ NỘI DUNG, LĨNH VỰC CƠ QUAN THADS THỰC HIỆN CHƯA ĐÚNG
VỚI CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ THADS

(Ban hành kèm theo Báo cáo số ngày/6/2023 của Đoàn giám sát Ban Pháp chế HĐND tỉnh)

| STT | Đơn vị | Nội dung vi phạm | Ghi chú |
|-----|------------------------------------|---|---------|
| 1 | THADS huyện Tuy Đức | <p>1. Qua kiểm tra một số hồ sơ chưa có điều kiện thi hành và đang thi hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi ra Quyết định thi hành án, quyết định chưa có điều kiện thi hành án không thông báo cho người được thi hành án, thực hiện chưa đúng khoản 2 Điều 39 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, cụ thể: Hồ sơ thi hành án dân sự số 497 ngày 06/7/2022; số 120 ngày 24/11/2021; số 565 ngày 03/8/2022. - Chậm ban hành Quyết định thi hành án, thực hiện chưa đúng khoản 2 Điều 36 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014: Quyết định thi hành án dân sự ngày 25/10/2022. - Niêm yết Quyết định thi hành án không có người chứng kiến, chưa thực hiện đúng điểm b khoản 2 Điều 42 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014: Hồ sơ thi hành án số 04 ngày 04/10/2019. - Không xác minh hoặc chậm xác minh ban đầu sau khi ra quyết định thi hành án – chưa thực hiện đúng khoản 1 Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014: Hồ sơ thi hành án số 04 ngày 04/10/2019, số 303 ngày 06/7/2022, số 19 ngày 05/10/2020; số 281 ngày 21/02/2022; số 107 ngày 10/11/2021. - Sau 2 lần xác minh mà người phải thi hành án vẫn chưa có điều kiện thi hành án, Chấp hành viên không thông báo cho người được thi hành án, thực hiện chưa đúng khoản 2 Điều 44 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014: Hồ sơ số 149 ngày 25/11/2022; số 33 ngày 08/10/2021. - Chưa định kỳ xác minh điều kiện thi hành án khi ra Quyết định chưa có điều kiện thi hành án, thực hiện chưa đúng khoản 2 Điều 44 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014: Hồ sơ thi hành án số 303 ngày 06/7/2022; số 437 ngày 17/5/2021; số 69 ngày 08/9/2022. - Ra Quyết định chưa có điều kiện thi hành án chưa đảm bảo theo quy định: Vụ ông Bùi Đức Thắng, vợ là Trang phải trả nợ 300.000.000đ: Ngày 07/8/2020 chi cục THA huyện Tuy Đức lập biên bản làm việc ông Thắng và vợ và cho rằng đương sự không có tài sản nào. Tuy nhiên ngày 24/8/2020 THADS huyện Tuy Đức tiến hành xác minh tài sản và cho rằng ông Thắng có 06 lô đất, Chi cục THA chưa xác định rõ nguồn gốc, giá trị pháp lý của 06 lô đất có đảm bảo để đảm bảo thi hành án hay không nhưng đã ra quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án đối với ông Thắng, bà Trang. - Ra quyết định cưỡng chế kê biên chưa đảm bảo theo trình tự: Vụ Nguyễn Hồng Sơn vợ là Khuyên, trú tại | |

| | | | |
|---|--|---|--|
| | | <p>thôn 7, Nam Bình, Đăk Song trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thường Tín, án do Chi cục THA Đăk Song uỷ thác: Chi cục THA huyện Tuy Đức ra quyết định THA số 59/QĐ-CCTHA ngày 15/10/2020 nhưng ngày 17/11/2020 ra quyết định cưỡng chế kê biên số 05/QĐ-CCTHA, kê biên diện tích đất của ông Sơn bà Khuyên đã thế chấp cho NH TMCPSTG Thường Tín diện tích theo giấy CNQSD đất là 12.513,6 m², thửa đất số 46, 67,68 tờ bản đồ số 183. Sau khi ra quyết định THA, Chi cục THA Tuy Đức không tổ chức xác minh tại thực địa lô đất của ông Sơn bà Khuyên, không lập biên bản làm việc với người phải thi hành án nhưng lại ban hành quyết định cưỡng chế, kê biên quyền sử dụng đất của của ông Sơn bà Khuyên. CHV THA Tuy Đức cho rằng ra quyết định cưỡng chế, kê biên khi chưa xác minh là để áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, tránh trường hợp tẩu tán tài sản là không thuyết phục, không có căn cứ, chưa đúng với quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật THADS. Khoản 1 Điều 44 Luật THADS quy định như sau: <i>“Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hết thời hạn tự nguyện thi hành án mà người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì Chấp hành viên tiến hành xác minh; trường hợp thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì phải tiến hành xác minh ngay”</i>. Trường hợp cần ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản là quyền sử dụng đất CHV phải áp dụng quy định tại Điều 69 Luật thi hành án dân sự và sử dụng biểu mẫu C 17-THADS ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp.</p> <p>2. Sổ sách và hồ sơ thi hành án:</p> <p>+ Sổ theo dõi vật chứng, tài sản kê biên, tạm giữ không ghi đầy đủ theo cột: Quyết định chuyển vật chứng, bản án, quyết định, quyết định thi hành án. Việc kết sổ định kỳ chưa thực hiện đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2016 ngày 01/2/02016 của Bộ Tư pháp. Vật chứng tồn từ lâu (lâu nhất là năm 2010) chưa phối hợp với công an, Tòa án, VKS huyện rà soát, xử lý theo khoản 2 Điều 13 Thông tư số 01/2017 ngày 23/01/2017 của Bộ Tư pháp.</p> <p>+ Đa số hồ sơ chưa có điều kiện thi hành, hoãn thi hành và hồ sơ đang thi hành không được đóng bút lục, một số hồ sơ có đóng bút lục nhưng không đầy đủ, tài liệu trong hồ sơ sắp xếp không theo thứ tự; không thống kê danh mục theo quy định tại Điều 30 Thông tư số 01/2016 ngày 01/2/02016 của Bộ Tư pháp: Hồ sơ thi hành án số 213 ngày 31/12/2019; số 299 ngày 17/7/2019; số 22 ngày 04/10/2019,...</p> | |
| 2 | <p>THADS Huyện Đăk Song</p> | <p>1. Qua kiểm tra một số hồ sơ chưa có điều kiện thi hành án:</p> <p>- Chậm ban hành quyết định thi hành án: Hồ sơ thi hành án số 535 ngày 14/01/2022 người phải thi hành án là ông Nguyễn Tân Văn + bà Đặng Thị Lệ. Chi cục THADS huyện nhận chuyển giao bản án ngày 11/12/2021 nhưng đến 14/01/2022 mới ban hành QĐTHADS là thực hiện chưa đúng theo khoản 2 Điều 36 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014.</p> | |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | <p>- Chậm hoặc không gửi thông báo quyết định thi hành án, chưa có điều kiện thi hành án cho người phải thi hành án, thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014 như hồ sơ số 676 ngày 03/3/2022 người phải thi hành án là ông Ngô Văn Hệ + bà Nguyễn Thị Nga; hồ sơ số 535 ngày 14/01/2022 người phải thi hành án là ông Nguyễn Tấn Văn + bà Đặng Thị Lệ; hồ sơ số 689 ngày 03/3/2022.</p> <p>- Chậm hoặc chưa xác minh điều kiện thi hành án, cụ thể:</p> <p>+ Hồ sơ thi hành án số 1084/QĐ-CCTHADS ngày 12/7/2021, người phải thi hành án là ông Nguyễn Văn Pháp và bà Nguyễn Thị Lớn phải trả nợ 900.000.000đ cho bà Nguyễn Thị Bích. Qua 02 lần xác minh không có điều kiện thi hành án nhưng cơ quan thi hành án không thông báo bằng văn bản cho người được thi hành án về kết quả xác minh, chậm tiến hành xác minh điều kiện thi hành án, Quyết định chưa có điều kiện THA số 111 ngày 05/9/2022 nhưng đến nay đã quá 6 tháng chưa tiến hành xác minh lại là chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Thi hành án dân sự bổ sung, sửa đổi năm 2014.</p> <p>+ Hồ sơ thi hành án số 515 ngày 02/5/2018 người phải thi hành án là Phạm Văn Bộ - Chủ doanh nghiệp Thanh Mai phải trả nợ 250.000.000đ và lãi chậm THA là 1,5%/tháng cho Công ty cao su Phú Thịnh. Chưa có điều kiện thi hành theo Quyết định số 103 ngày 10/9/2019 nhưng đến nay chưa tiến hành xác minh điều kiện thi hành án (chậm hơn 3 năm).</p> <p>- Chấp hành viên chưa làm hết trách nhiệm trong việc xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án:</p> <p>+ Hồ sơ thi hành án số 47 ngày 05/10/2012 người phải thi hành án là Ông Đáng Ngọc Trung phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000đ tiền phạt sung công quỹ nhà nước. Biên bản xác minh điều kiện thi hành án ngày 15/10/2012 thể hiện vợ chồng Trung có 01 ngôi nhà 100m², 01 lô đất diện tích 1,5 ha trồng cà phê, tiêu đang cho thu hoạch, đang làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và họ cam kết đến 23/11/2012 sẽ nộp đủ tuy nhiên sau đó chấp hành viên không có biện pháp tác nghiệp nào. Các biên bản xác minh ngày 15/12/2014 và 24/4/2015 xác minh ông Trung không có tài sản gì để thi hành, sau 02 lần xác minh không có điều kiện thi hành vẫn chưa ban hành quyết định chưa có điều kiện thi hành án. Đến 01/8/2016 Tòa án nhân dân huyện ban hành Quyết định số 20 miễn thi hành án 3 triệu phạt sung công cho ông Trung nhưng đối với án phí HSST 200.000đ sau 02 lần xác minh ngày 04/7/2017 và 03/10/2019 không có điều kiện thi hành nhưng không ban hành Quyết định chưa có điều kiện thi hành hay tiến hành xác minh điều kiện thi hành án theo quy định.</p> <p>+ Hồ sơ thi hành án số 463 ngày 02/3/2020 (người phải thi hành án là Nguyễn Thị Hoài, Trương Quang Nhất). Ngày 18/01/2021 người trúng đấu giá đã nộp toàn bộ số tiền gần 1,3 tỷ vào tài khoản của Chi cục</p> | |
|--|--|--|--|

THADS tại Kho bạc nhưng sau đó Chi cục THADS không gửi số tiền này vào Ngân hàng là không thực hiện đúng theo khoản 4 Điều 27 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP.

+ Vụ Nguyễn Thị Hồng Loan và Trần Anh Kiệt phải trả nợ cho bà Trần Thị Phụng, biên bản xác minh ngày 21/5/2018 được chính quyền địa phương cung cấp người phải THA đi làm thuê, không có bất kỳ tài sản gì, nhưng tại biên bản xác minh ngày 25/6/2018, Toà án nhân dân huyện Đăk Song cung cấp: bà Loan và ông Kiệt có 01 lô đất 11.285,7 m², thửa đất số 56, tờ bản đồ số 03 đang bị tranh chấp với các hộ dân khác, được TAND huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm năm 2018 đang chờ kháng cáo, nhưng từ đó đến nay Chi cục THA huyện Đăk Song không làm việc với Toà án để xác minh kết quả giải quyết làm cơ sở cho việc thi hành án.

- Một số vụ việc cưỡng chế thi hành án, Chi cục Thi hành án Đăk Song ban hành Công văn đề nghị người được thi hành án tự nguyện cho Chi cục Thi hành án tạm ứng chi phí cưỡng chế thi hành án là chưa đúng với quy định tại Điều 45 Nghị định số 62/2015 ngày 18/7/2015 của Chính phủ. Cụ thể như: Chi cục THA ban hành Công văn số 180/CV-THA ngày 09/11/2021 đề nghị người được thi hành án là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thường Tín, chi nhánh Đăk Nông cho Chi cục THA tạm ứng 5.000.000đ; Công văn số 695/CV-THA ngày 19/5/2021 đề nghị Ngân hàng TMCP Nam Á cho Chi cục THA tạm ứng 15.000.000đ; Công văn số 244/CV-THA ngày 25/11/2020 đề nghị người được THA là NHTMCPĐT&PTVN cho chi cục THA tạm ứng 8.000.000đ....

2. Việc giải quyết tố cáo của công dân: Hồ sơ giải quyết tố cáo của ông Trần Minh Quang tố cáo Chấp hành viên vi phạm trong việc bán đấu giá và thanh toán tiền thụ lý ngày 22/7/2022 đến ngày 12/9/2022 ra quyết định đình chỉ theo khoản 5 Điều 18 Thông tư 13/2021 (ông Trung rút đơn) nhưng không có văn bản rút đơn của ông Quang (khoản 1 Điều 18 Thông tư 13) mà chỉ có biên bản ngày 10/9/2022 do Chi cục THADS làm việc với ông Quang thể hiện ông sẽ không khiếu nại hay kiến nghị gì về tài sản. Đến 08/12/2022 ông Quang tiếp tục có đơn tố cáo cùng nội dung trên và Cục THADS trả lời ngày 15/12/2022 Chi cục THADS huyện đã đình chỉ như trên.

3. Sổ theo dõi và hồ sơ thi hành án:

- Sổ theo dõi được thiết lập sai quy cách, không đúng mẫu, ghi chép không đầy đủ, chưa thực hiện kết sổ đúng và đầy đủ theo thời gian quy định, kết sổ định kỳ không có xác nhận của lãnh đạo cơ quan là thực hiện chưa đầy đủ các tiêu chí quy định tại Điều 29 Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự như sổ theo dõi vật chứng, sổ thụ lý THADS.

- Một số hồ sơ thi hành án chưa thống kê danh mục tài liệu theo quy định tại Điều 30 Thông tư số 01/2016

| | | | |
|---|-------------------------------------|---|--|
| | | ngày 01/2/2016 của Bộ Tư pháp | |
| 3 | THADS Huyện Krông Nô | <p>1. Qua kiểm tra một số hồ sơ chưa có điều kiện thi hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chậm ban hành quyết định thi hành án, thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014: Hồ sơ thi hành án đối với người thi hành án là ông Đinh Hữu Tiên, bà Trần Thị Lan, Chi cục thi hành án nhận đơn kèm quyết định công nhận thỏa thuận đóng dấu ghi ngày 20/10/2020 (bút lục số 03) nhưng đến ngày 02/11/2020 chi cục mới ban hành quyết định thi hành án số 95 (trễ 7 ngày). - Hết thời hạn tự nguyện thi hành án nhưng chấp hành viên chậm tiến hành xác minh điều kiện thi hành án, thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, cụ thể: Hồ sơ thi hành án số 232 ngày 05/02/2021 người phải thi hành án là ông Nguyễn Công Đô, bà Nguyễn Thị Nhạn, ban hành quyết định thi hành án ngày 05/2/2021 nhưng đến ngày 06/12/2021 mới tiến hành xác minh; Hồ sơ thi hành án số 86 ngày 02/11/2020 vụ Dương Văn Thanh, Nguyễn Thị Bông. Ban hành quyết định ngày 02/11/2020 nhưng đến ngày 20/11/2021 mới tiến hành xác minh; hồ sơ thi hành án số 433 ngày 22/6/2018 vụ Nông Văn Chiến, Hoàng Thị Tấn. Ban hành quyết định ngày 22/6/2018 nhưng đến ngày 19/7/2018 mới tiến hành xác minh lần 1, ngày 16/9/2019 xác minh lần 2; Hồ sơ thi hành án số 302 ngày 13/4/2018 vụ Vũ Trung Hưng. Ban hành quyết định ngày 13/4/2018 nhưng đến ngày 28/6/2018 mới tiến hành xác minh. - Không thực hiện việc thông báo kết quả xác minh cho người được thi hành án, thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014: Hồ sơ số 95 ngày 02/11/2020 người phải thi hành án là Đinh Hữu Tiên, Trần Thị Lan; Hồ sơ thi hành án số 198 ngày 25/7/2017 vụ Đỗ Văn Sứ, Nguyễn Yên Mông; Hồ sơ thi hành án số 475,476,477,478 ngày 20/4/2021 vụ Huỳnh Minh Tùng, Vũ Thị Sen; Hồ sơ THA số 302 ngày 13/4/2018 vụ Nguyễn Trung Hưng; Hồ sơ THA số 207 ngày 28/11/2019 vụ Nguyễn Kim Thành, Nguyễn Thị Xuân Hoa. - Trường hợp đương sự không có địa chỉ rõ ràng, bỏ đi khỏi địa phương, không niêm yết đầy đủ Quyết định thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, cụ thể: Quyết định thi hành án số 198 ngày 25/7/2017 vụ Đỗ Văn Sứ, Nguyễn Yên Mông; Quyết định THA số 302 ngày 13/4/2018 vụ Nguyễn Trung Hưng; Quyết định THA số 207 ngày 28/11/2019 vụ Nguyễn Kim Thành, Nguyễn Thị Xuân Hoa. - Không gửi quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án cho UBND xã, phường để niêm yết theo quy định tại khoản 2 Điều 44a Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự, cụ thể: Hồ sơ số 95 ngày 02/11/2020 người phải thi hành án là Đinh Hữu Tiên, | |

| | | | |
|---|---|--|--|
| | | <p>Trần Thị Lan;</p> <p>- Ra Quyết định chưa có điều kiện thi hành án chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, cụ thể:</p> <p>+ Hồ sơ thi hành án số 187 ngày 25/11/2019 đối với ông Nguyễn Văn Thắng, bà Nguyễn Thị Thắm phải trả nợ số tiền 312.000.000đ. Sau khi có quyết định thi hành án, chấp hành viên làm việc với người phải thi hành án và người được thi hành án thì người phải thi hành án chuyển nhượng tài sản gồm thửa đất số 03, tờ bản đồ số 31 diện tích 6.941 m² và thửa đất số 205, tờ bản đồ số 31 diện tích 5.017,4m² cho người được thi hành án vào tháng 02/2020. Ngoài hai tài sản trên, người phải thi hành án không còn tài sản nào khác có giá trị theo biên bản xác minh của chấp hành viên nên Chi cục THADS đã ban hành Quyết định chưa có điều kiện thi hành số 35 ngày 22/9/2020. Tuy nhiên người phải thi hành án và người được thi hành án chuyển nhượng tài sản cho nhau sau khi có quyết định thi hành án nhưng Chi cục THADS huyện chưa xác minh làm rõ số tiền chuyển nhượng tài sản có được dùng vào việc thi hành án không để thực hiện kê biên theo quy định mà ban hành quyết định chưa có điều kiện thi hành án là chưa thực hiện đúng.</p> <p>+ Hồ sơ thi hành án số 232 ngày 05/02/2021 đối với ông Nguyễn Công Đô, bà Nguyễn Thị Nhạn phải trả cho Ngân hàng TMCP Quân đội số tiền 847.709.686đ. Sau khi có quyết định thi hành án, chấp hành viên làm việc với người phải thi hành án xác định được người phải thi hành án có tổng 04 thửa đất trong đó thửa đất số 07, 09 thế chấp đảm bảo trả nợ cho ngân hàng quân đội. Nhưng đến ngày 28/12/2022 Chi cục THADS ban hành quyết định chưa có điều kiện thi hành án số 04 dựa trên căn cứ bản án số 11/2021/HC-ST ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện hủy bỏ việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tài sản số 07 thế chấp cho ngân hàng bị tranh chấp là chưa đảm bảo vì ngoài tài sản là thửa đất số 07 ông Đô còn thế chấp tài sản là thửa đất số 09 để đảm bảo nguồn vay nhưng chấp hành viên không tổ chức kê biên thi hành án trả nợ một phần cho ngân hàng.</p> <p>2. Việc lập và bảo quản sổ theo dõi: Cập nhật chưa đầy đủ, có tẩy xóa, sửa chữa, gạch bỏ nhưng chưa có xác nhận của thủ trưởng cơ quan THADS, thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 29 Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp.</p> | |
| 4 | <p>THADS Huyện Đắk Mil</p> | <p>1. Qua kiểm tra một số hồ sơ chưa có điều kiện thi hành và đang thi hành:</p> <p>- Ban hành quyết định thi hành án chậm so với quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, cụ thể: Vụ Võ Tá Hoan và Nguyễn Thị Anh Thi phải trả cho ông Cao Văn Lập và bà Hoàng Thị Liên 629m² đất: đơn yêu cầu ghi ngày 31/10/2022 (không đóng dấu nhận đơn, không có biên bản nhận đơn) đến ngày 05/12/2022 mới ra quyết định thi hành án (ra quyết định THA chậm 2 tháng so với quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật THADS), Trường hợp này người phải thi hành án có đơn yêu cầu tự nguyện giao</p> | |

| | | |
|--|--|--|
| | <p>tài sản nhưng đến nay chưa thi hành án xong.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không thông báo cho người phải thi hành án quyết định thi hành án, thực hiện không đúng quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014: Hồ sơ thi hành án số 326 ngày 08/01/2021 người phải thi hành án là ông Phí Văn Cường và Trần Văn Khánh. - Không gửi quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án cho UBND xã, phường để niêm yết theo quy định tại khoản 2 Điều 44a Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự, cụ thể: Hồ sơ số 388 ngày 28/01/2021, vụ Bùi Văn Thạch. - Xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ mà bản án tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước, cơ quan thi hành án chậm thông báo và tiến hành giao vật chứng, tài sản tạm giữ cho cơ quan tài chính cùng cấp: Hồ sơ 326 ngày 08/01/2021. - Chậm xác minh điều kiện thi hành án ban đầu, chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014: Hồ sơ thi hành án số 239 ngày 26/12/2022, hồ sơ thi hành án số 326 ngày 08/01/2021, hồ sơ thi hành án số 816 ngày 22/6/2022 vụ Vi Văn Cư, hồ sơ thi hành án số 99 ngày 04/11/2022 vụ Nguyễn Đình Lực, hồ sơ thi hành án số 311 ngày 13/12/2021 vụ Phạm Văn Hiếu, Phạm Thị Tin,... - Định kỳ chậm xác minh điều kiện thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật THADS sửa đổi bổ sung năm 2014 như: Hồ sơ thi hành án số 326 ngày 08/01/2021. - Một số biên bản sử dụng trong hoạt động thi hành án thiếu thành phần tham dự, chưa đúng quy định tại điểm e khoản 4 Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, cụ thể: Hồ sơ thi hành án số 627 ngày 12/5/2021: Ngân Hàng Tecombank, ông Nguyễn Duy Hùng, bà Nguyễn Thị Hén, biên bản xác minh điều kiện thi hành án không có ký và đóng dấu xác nhận của chính quyền địa phương. - Xác minh điều kiện thi hành án chưa đầy đủ, đảm bảo: <p>+ Hồ sơ thi hành án theo đơn yêu cầu số 651 ngày 03/4/2018, người phải thi hành án là bà Nguyễn Thị Phương. Hồ sơ ngày ngân hàng cung cấp người phải thi hành án có tiền tạm gửi mở tại Ngân hàng chính sách nhưng chấp hành viên không xác minh ngay để khấu trừ. Đến ngày 07/5/2018 ra Quyết định chưa có điều kiện thi hành án. Nguyễn Thị Phương có 01 nhà tại tổ dân phố 6 thị trấn Đắc Mil qua xác minh đã thế chấp tại Ngân hàng nhà nước để vay 300.000.000đ và giá trị tài sản không đủ trả nợ cho ngân hàng nên không kê biên. Xác minh lần đầu ngày 04/5/2018 đến ngày 25/5/2021 xác minh lại tại UBND thị trấn thì được biết lô đất và nhà đã bán cho người khác với giá 250.000.000đ (thấp hơn giá trị do Cục THADS xác định) nhưng chưa làm việc với Ngân hàng nông nghiệp để làm rõ.</p> | |
|--|--|--|

| | | | |
|---|--------------------------------------|---|--|
| | | <p>+ Vụ ông Lê Văn Nam và bà Diệp Thị Bé Loan phải thi hành 30.161.500đ án phí DSST do THA Krông Nô uỷ thác: Ông Nam bà Loan có tài sản thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đông Á, ngày 24/10/2022 Chi cục THA Đắk Mil đã làm việc với NH là ông Tuấn (Phó giám đốc), phía ngân hàng cam kết xử lý tài sản thế chấp của ông Nam bà Loan để thu tiền án phí, nhưng đến nay Chi cục THA Đắk Mil chưa làm việc với NH để xem đã xử lý tài sản của ông Nam bà Loan hay chưa.</p> <p>- Ra Quyết định chưa có điều kiện thi hành án chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014: Hồ sơ thi hành án số 239,192,383,348,349,390 người phải thi hành án là ông Nguyễn Văn Khuyến phải trả nợ hơn 20 tỷ, xác minh ông có 04 thửa đất, có tài sản, có thu nhập trên đất nhưng Chi cục THADS không thực hiện kê biên để tổ chức thi hành án để trả nợ một phần mà ban hành quyết định không có điều kiện thi hành án dựa trên cơ sở biên bản xác minh điều kiện thi hành án của chấp hành viên xác định ông có 4 thửa đất là không đảm bảo.</p> <p>2. Hồ sơ khiếu nại, tố cáo:</p> <p>- Chậm thụ lý khiếu nại, chưa thực hiện đúng Điều 8 Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 (hiện đã được Thông tư số 31/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 thay thế): Hồ sơ khiếu nại của bà Nguyễn Thị Lệ thôn Đức Hòa, xã Thuận An, huyện Đắk Mil.</p> <p>- Chậm giải quyết khiếu nại quy định tại khoản 1 Điều 146 Luật THADS sửa đổi bổ sung năm 2014: Đơn của ông Trương Ngọc Lành thôn Mỹ Hòa, xã Đức Minh, huyện Đắk Mil và đơn của bà Nguyễn Thị Lệ thôn Đức Hòa, xã Thuận An, huyện Đắk Mil.</p> <p>3. Sổ theo dõi và hồ sơ thi hành án:</p> <p>- Sổ theo dõi được thiết lập đầy đủ nhưng ghi chép không đầy đủ, còn tẩy xóa sửa chữa, gạch bỏ nhưng chưa có xác nhận của thủ trưởng cơ quan THADS, thực hiện chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016.</p> <p>- Một số hồ sơ thi hành án không đánh số bút lục, không thống kê đầy đủ hoặc có đánh số bút lục nhưng không thống kê, thực hiện chưa đúng Điều 30 Thông tư 01/2016/TT-BTP, cụ thể: Hồ sơ 326 ngày 08/01/2021, hồ sơ số 388 ngày 28/01/2021, hồ sơ 677 ngày 28/4/2022, hồ sơ 678 ngày 28/4/2022,...</p> | |
| 5 | <p>THADS Huyện Cư Jút</p> | <p>1. Qua kiểm tra một số hồ sơ chưa có điều kiện thi hành và đang thi hành:</p> <p>- Chậm xác minh điều kiện ban đầu, chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014: Hồ sơ thi hành án số 259 ngày 16/12/2019; Hồ sơ thi hành án số 205 ngày 18/11/2019.</p> | |

| | | |
|--|--|--|
| | <p>- Định kỳ chậm xác minh điều kiện thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật THADS sửa đổi bổ sung năm 2014 như vụ Nguyễn Thị Hương, Phạm Văn Tĩnh phải thi hành các khoản phạt và truy thu sung quỹ nhà nước, ông Tĩnh đã ra tù, bà Hương đang chấp hành hình phạt tù, biên bản xác minh lần cuối vào ngày 16/3/2016 đến nay chưa xác minh lại; vụ Lý Văn Phòng, thôn 12, Đắc Rông xác minh lần cuối vào ngày 05/5/2017 đến nay chưa xác minh lại.</p> <p>- Không gửi quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án cho UBND xã, phường để niêm yết theo quy định tại khoản 2 Điều 44a Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự, cụ thể: QĐTHA số 259 ngày 16/12/2019; QĐTHA số 475 ngày 13/7/2022, QĐTHA số 205 ngày 18/11/2019.</p> <p>- Một số biên bản sử dụng trong hoạt động thi hành án lập sơ sài, thiếu thành phần tham dự, chưa đúng quy định tại điểm e khoản 4 Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014: HS thi hành án thụ lý số 192 ngày 12/12/2018: Vụ bà Nông Thị Nhâm, quá trình tổng đạt các QĐTHA thể hiện bà Nhâm không có mặt tại địa phương nên không giao được quyết định, tuy nhiên không có biên bản xác minh tình trạng cư trú của bà Nhâm tại công an xã, các biên bản niêm yết chấp hành viên tự lập và ký biên bản, không có xác nhận của chính quyền địa phương.</p> <p>- Xác minh điều kiện thi hành án chưa đầy đủ, sơ sài, chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 44 Luật thi hành án dân sự, sửa đổi bổ sung năm 2014:</p> <p>+ Vụ Phạm Thị Tươi, Thôn Trung Sơn, xã EaPo, Cư Jut, nội dung: Bà Phạm Thị Tươi là người phải thi hành án đối với khoản tiền 67.260.000 đồng. Quá trình xác minh điều kiện thi hành án thể hiện bà Tươi có các tài sản là Thửa đất số 368, tờ bản đồ 19, diện tích 3952m², tài sản trên đã góp vốn vào Công ty Tuyết Anh năm 2014; Thửa đất số 312, tờ bản đồ số 22 hiện đã bị Chi cục Thuế kê biên; Thửa đất số 39, tờ bản đồ số 11 hiện đã thế chấp cho Công ty Thương mại Hà Nội. Kết quả xác minh do cán bộ địa chính xã cung cấp thông tin, sau đó, chấp hành viên không tiến hành xác minh đến cùng nguồn gốc các thông tin về tài sản nêu trên tại Công ty Tuyết Anh, Chi cục Thuế và Công ty Thương mại Hà Nội mà ban hành Quyết định án chưa có điều kiện thi hành.</p> <p>+ Có vụ việc xác minh người phải thi hành án đang sinh sống làm ăn tại địa phương, biên bản xác minh không thể hiện rõ người phải thi hành án có nhà đất hay không, đang ở nhà của ai, như vụ Nguyễn Văn Tiến, Đàm thị So, trú tại thôn 18, Đắc Wil, bồi thường cho Dương Văn Khấu 25.000.000đ, biên bản xác minh từ ngày 13/7/2019 đến nay chưa xác minh lại.</p> | |
|--|--|--|

| | | | |
|---|--|--|--|
| | | <p>2. Về hồ sơ giải quyết khiếu nại: Chậm thụ lý khiếu nại, chưa thực hiện đúng Điều 8 Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 (hiện đã được Thông tư số 31/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 thay thế): Hồ sơ khiếu nại của Võ Thị Tuyết nhận ngày 18/11/2021 nhưng đến 29/11/2021 mới thụ lý.</p> <p>3. Số theo dõi và hồ sơ thi hành án: Một số hồ sơ thi hành án chưa thống kê hoặc thống kê không đầy đủ, thực hiện chưa đúng Điều 30 Thông tư 01/2016/TT-BTP: Hồ sơ thi hành án số 475 ngày 13/7/2022, hồ sơ giải quyết tố cáo của ông Lê Văn Lượng.</p> | |
| 6 | <p>THADS Huyện Đắk G'long</p> | <p>1. Qua kiểm tra một số hồ sơ chưa có điều kiện thi hành án và đang thi hành án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành quyết định thi hành án chậm so với quy định tại khoản 1 Điều 36 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, cụ thể: Hồ sơ thi hành án số 67 ngày 02/12/2019, người phải thi hành án là Chế Thị Hồng Đào và anh Huỳnh Văn Nam. Nhận chuyển giao bản án số 09/2019 vào ngày 31/10/2019 nhưng đến ngày 02/12/2019 mới ban hành quyết định thi hành án; Hồ sơ thi hành án số 245 ngày 04/5/2021, nhận đơn yêu cầu ngày 26/4/2021 nhưng đến 04/5/2021 mới ban hành quyết định thi hành án. - Hết thời hạn tự nguyện thi hành án nhưng chấp hành viên chậm tiến hành xác minh điều kiện thi hành án, thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, cụ thể: Quyết định thi hành án số 234 ngày 08/06/2022 vụ Nguyễn Thị Thanh. Ban hành quyết định ngày 08/6/2022 nhưng đến ngày 09/8/2022 mới giao quyết định cho người phải thi hành án, ngày 19/8/2022 mới tiến hành xác minh; Quyết định thi hành án số 235 ngày 18/06/2022 vụ Bùi Thị Lệ Thu. Ban hành quyết định ngày 18/6/2022 nhưng đến ngày 18/8/2022 mới tiến hành xác minh; Quyết định thi hành án số 200 ngày 25/02/2022 vụ K'Sép. Ban hành quyết định ngày 25/02/2022 nhưng đến ngày 23/8/2022 mới tiến hành xác minh; Quyết định thi hành án số 198 ngày 25/02/2022 vụ La Văn Thành. Ban hành quyết định ngày 25/02/2022 nhưng đến ngày 22/8/2022 mới tiến hành xác minh; Quyết định thi hành án số 150 ngày 18/01/2022 vụ Đồng Minh Sơn. Ban hành quyết định ngày 18/01/2022 nhưng đến ngày 23/8/2022 mới tiến hành xác minh; Quyết định thi hành án số 64 ngày 27/10/2021 vụ Lê Thị Kim Tươi, Nguyễn Thế Quyền. Ban hành quyết định ngày 27/10/2021 nhưng đến ngày 18/8/2022 mới tiến hành xác minh. - Người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án nhưng định kỳ, Chấp hành viên chưa hoặc chậm tiến hành xác minh, thực hiện chưa đúng khoản 2 Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, cụ thể: Hồ sơ thi hành án số 209 ngày 24/3/2021, người phải thi hành án là Thái Văn Thành, Trần Thị Hằng ra quyết định chưa có điều kiện thi hành án ngày 14/4/2022 nhưng đến nay chưa xác minh lại; hồ sơ thi hành án 312 ngày 30/8/2019 vụ Võ Văn Cường, Nguyễn Văn Phương, ra quyết định chưa có điều kiện thi hành án ngày | |

| | | | |
|---|--------------------|--|--|
| | | <p>16/09/2019 nhưng đến ngày 08/10/2020 mới xác minh lại (bút lục số 17); hồ sơ thi hành án số 67 ngày 02/12/2019 vụ Chế Thị Hồng Đào, Huỳnh Văn Nam ra quyết định chưa có điều kiện thi hành án ngày 04/6/2020 nhưng đến ngày 03/02/2021 mới xác minh điều kiện thi hành án.</p> <p>- Không thực hiện việc thông báo kết quả xác minh cho người được thi hành án, thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014: Hồ sơ thi hành án số 152 ngày 16/12/2019 người phải thi hành án là Giàng Khoa Ninh; Hồ sơ thi hành án số 67 ngày 02/12/2019, người phải thi hành án là Chế Thị Hồng Đào, Huỳnh Văn Nam.</p> <p>- Không gửi quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án cho UBND xã, phường để niêm yết theo quy định tại khoản 2 Điều 44a Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự, cụ thể: Quyết định số 19/QĐ-CCTHADS ngày 17/7/2020.</p> <p>- Ra Quyết định chưa có điều kiện thi hành án chưa đảm bảo có căn cứ: Vụ ông Nguyễn Xuân Lượng, thôn 8, Đăk Ha phải trả cho bà Đặng Thị Thu Hương, thôn 3, Đăk Ha 160.550.000đ và 5.400.000đ chi phí giám định: Các biên bản xác minh thể hiện ông Lượng có quyền sử dụng đất 11.654m² tại xã Đăk Ha, thuộc tờ bản đồ số 20, thửa đất số 113 đã sang nhượng cho ông Núi vào tháng 5/2017 và quyền sử dụng đất 1,5 ha, tờ bản đồ số 20, thửa đất số 15 đã chuyển nhượng cho ông Tiến vào tháng 12/2017, nhưng Chi cục THA huyện Đăk Glong chưa làm rõ việc chuyển nhượng hai lô đất trên có đúng hay không, đã làm thủ tục chuyển nhượng theo quy định hay chưa, Chi cục THA chưa xác minh tại Văn phòng đăng ký đất đai đã ra quyết định chưa có điều kiện thi hành án đối với vụ việc trên.</p> <p>2. Sổ theo dõi, hồ sơ thi hành án:</p> <p>+ Sổ thụ lý không ghi chép đầy đủ ngày tháng ban hành quyết định thi hành án; sổ theo dõi vật chứng, tài sản kê biên, tạm giữ chưa thực hiện đúng mẫu số 08 Thông tư số 01/2016/TT-BTP (thiếu mục bản án, quyết định, quyết định thi hành án). Sổ khiếu nại, tố cáo không thực hiện việc kết sổ từ ngày 30/6/2022.</p> <p>+ Một số hồ sơ thi hành án chưa đóng bút lục, chưa thống kê danh mục tài liệu, sắp xếp tài liệu chưa theo trình tự thời gian, thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 30 Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp. Hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo không đánh bút lục, không lập danh mục hồ sơ: Nguyễn Lập Lý, Nguyễn Thị Kim The, Nguyễn Tấn Thi, Ngô Văn Chiến, Trần Đức Nhuận, Phạm Thị Phương, Giàng A Lữ.</p> | |
| 7 | THADS Thành phố | <p>1. Qua kiểm tra một số hồ sơ chưa có điều kiện thi hành án, hồ sơ đang thi hành:</p> <p>- Hồ sơ đang thi hành: Chấp hành viên chưa tiến hành cưỡng chế kê biên đối với tài sản đã xác minh có</p> | |

| | | | |
|--|-------------------------|--|--|
| | <p>Gia Nghĩa</p> | <p>điều kiện thi hành để tổ chức thi hành theo khoản 1 Điều 46 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014: Hồ sơ thi hành án số 351 ngày 17/3/2021, người phải thi hành án là Phan Văn Điềm, Nguyễn Thị Trâm phải nộp 280.000.000đ sung quỹ nhà nước, xác minh có 01 lô đất tại thôn Cây Xoài, xã Đắc Nía nhưng đến nay chưa tiến hành biện pháp kê biên để thi hành.</p> <p>- Một số vụ việc ra quyết định THA chưa đúng với số tiền phải thi hành án, như:</p> <p>+ Vụ ông Trần Đại Tân, địa chỉ: tổ 6, Nghĩa Phú, Gia Nghĩa, Quyết định Ủy thác số 74/QĐ-CCTHADS ngày 08/7/2015 của Chi cục THA huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ủy thác cho THA TP Gia Nghĩa thi hành 5.000.000đ tiền phạt sung quỹ nhà nước đối với ông Tân, nhưng THA TP Gia Nghĩa ban hành Quyết định THA số 510/QĐ-CCTHADS ngày 18/8/2015 buộc ông Tân phải nộp thêm 200.000 tiền án phí hình sự sơ thẩm.</p> <p>+ Vụ bà Phạm Thị Thu Hiền, địa chỉ: Tổ DP 2, Nghĩa Phú phải trả cho ông Mai Thanh Bình và bà Nguyễn Thị Thu Thủy 420.000.000đ. Bà Hiền đã trả cho ông Bình, bà Thủy 41 triệu đồng, số tiền còn lại là 379.000.000đ chưa có điều kiện thi hành nhưng Chi cục THA TP Gia Nghĩa ban hành quyết định chưa có điều kiện THA số 16/QĐ-CCTHADS ngày 29/3/2018 số tiền là 420.000.000đ (không từ 41 triệu đồng bà Hiền đã nộp).</p> <p>- Ra Quyết định chưa có điều kiện thi hành án chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, cụ thể:</p> <p>+ Vụ bà Phạm Thị Thu Hiền, địa chỉ: Tổ DP 2, Nghĩa Phú phải trả cho ông Mai Thanh Bình và bà Nguyễn Thị Thu Thủy 420.000.000đ; trả cho ông Nguyễn Văn Bình 100.000.000đ (đã trả cho ông Mai Thanh Bình và bà Thủy 41 triệu đồng). Bà Hiền trước đây công tác tại phòng PC, Công an tỉnh Đắc Nông, bà Hiền có chồng là ông Hoàng Cao Cường hiện đang công tác tại Công an tỉnh Đắc Nông, nhưng Chi cục THA TP Gia Nghĩa chưa xác minh tài sản chung của ông Cường và bà Hiền, hồ sơ THA chưa thể hiện việc vợ chồng bà Hiền có tài sản chung hay không mà đã ra quyết định đưa vụ việc vào án chưa có điều kiện thi hành.</p> <p>+ Vụ Công ty TNHH Việt Long Đắc Nông, trụ sở: Tổ DP 2, Nghĩa Tân phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 10.000.000đ, trả cho ông bà Nguyễn Văn Thiện, Lê Thị Oanh, trú tại thôn 8, Quảng Tân, Tuy Đức 200.000.000đ, người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Lê Anh Tuấn (giám đốc công ty), nơi đăng ký HKTT tại 97/78 Y Moan, TP Buôn Ma Thuột. Tuy nhiên Chi cục THA Gia Nghĩa chỉ xác minh điều kiện THA của Công ty tại tổ DP 2, Nghĩa Tân, Gia Nghĩa, chưa xác minh và làm việc với giám đốc công ty tại nơi đăng ký HKTT nhưng đã ra quyết định đưa vụ việc vào án chưa có điều kiện thi hành.</p> | |
|--|-------------------------|--|--|

| | | |
|--|--|--|
| | <p>- Niêm yết Quyết định thi hành án không có người chứng kiến, không niêm yết tại cơ quan THADS, thực hiện chưa đúng theo khoản 2 Điều 42 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, cụ thể: Hồ sơ thi hành án số 328 ngày 02/5/2018, hồ sơ thi hành án 351 ngày 17/3/2021.</p> <p>- Sau khi có quyết định chưa có điều kiện thi hành, Chấp hành viên chưa hoặc chậm tiến hành xác minh định kỳ, thực hiện chưa đúng khoản 2 Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, cụ thể: Hồ sơ thi hành án số 163 ngày 04/12/2019, người phải thi hành án là Hồ Đăng Hoàng; Hồ sơ thi hành án số 132 ngày 30/11/2020; Hồ sơ thi hành số 467 ngày 18/5/2021; Hồ sơ thi hành số 543 ngày 29/7/2020.</p> <p>- Chậm thông báo kết quả xác minh cho người được thi hành án sau 2 lần xác minh không có điều kiện thi hành án, thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014: Hồ sơ thi hành án số 378 ngày 18/6/2018, người phải thi hành án là Vũ Xuân Chiến. Sau khi ra quyết định chưa có điều kiện thi hành, Chấp hành viên đã định kỳ xác minh điều kiện thi hành án, Biên bản xác minh lần 2 ghi ngày 06/6/2019 nhưng đến 16/7/2019 mới thông báo cho người được thi hành án biết.</p> <p>- Không gửi quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án cho UBND xã, phường để niêm yết theo quy định tại khoản 2 Điều 44a Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự, cụ thể: chậm niêm yết Quyết định chưa có điều kiện thi hành án số 54/QĐ-CCTHADS ngày 20/9/2022; Hồ sơ thi hành án số 430 ngày 18/7/2022 không gửi UBND phường để niêm yết.</p> <p>- Một số biên bản sử dụng trong hoạt động thi hành án lập sơ sài, thiếu thành phần tham dự, chưa đúng quy định tại điểm e khoản 4 Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, cụ thể: Hồ sơ thi hành án số 328 ngày 12/5/2018 và hồ sơ thi hành án số 351 ngày 17/3/2021, biên bản xác minh điều kiện thi hành án không có xác nhận của chính quyền địa phương, không ghi thời gian, không ước tính giá trị tài sản; Hồ sơ số 617 Vũ Khắc Sua, biên bản xác minh ngày 26/01/2022 chưa có xác nhận của thôn trưởng thôn Nam Rạ, xã Đắc Nía.</p> <p>- Chậm giao tài sản cho Phòng Tài chính- Kế hoạch vi phạm khoản 1 Điều 124 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014: Hồ sơ thi hành án số 440 ngày 18/5/2021 chậm giao tài sản sung công cho phòng tài chính gần 4 tháng, biên bản giao nhận không ghi ngày tháng (phiếu xuất kho để làm thủ tục sung công đề ngày 12/9/2022).</p> <p>2. Số theo dõi thi hành án:</p> | |
|--|--|--|

| | | | |
|---|---|---|--|
| | | <p>+ Sổ thụ lý không ghi chép đầy đủ, thiếu mục kết quả thi hành, các khoản phải thi hành, quyết định thi hành án; sổ theo dõi vật chứng, tài sản kê biên, tạm giữ chưa thực hiện đúng mẫu số 08 Thông tư số 01/2016/TT-BTP (thiếu mục bản án, quyết định, quyết định thi hành án).</p> <p>+ Một số hồ sơ chưa có điều kiện thi hành án chưa đóng hoặc đóng bút lục chưa đầy đủ, chưa thống kê danh mục tài liệu, sắp xếp tài liệu chưa theo trình tự thời gian, thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 30 Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp, cụ thể: Hồ sơ số 404 ngày 11/5/2021, Hồ sơ số 440 ngày 18/5/2021, hồ sơ 351 ngày 17/3/2021, hồ sơ 132 ngày 30/11/2020, hồ sơ 223 ngày 20/01/2022, hồ sơ 189 ngày 11/01/2022.</p> | |
| 8 | <p>THADS Huyện Đắk R'lấp</p> | <p>1. Hồ sơ chưa có điều kiện thi hành án và hồ sơ đang thi hành:</p> <p>- Hồ sơ chưa có điều kiện thi hành</p> <p>+ Hết thời hạn tự nguyện thi hành án nhưng chấp hành viên chậm tiến hành xác minh điều kiện thi hành án, thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, cụ thể: Hồ sơ thi hành án ngày 06/01/2021, người phải thi hành án là ông Phạm Văn Tùng; hồ sơ thi hành án ngày 22/12/2020, người thi hành án là ông Phạm Đức Hòa.</p> <p>+ Người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án nhưng 6 tháng hoặc 1 năm tùy trường hợp, Chấp hành viên chưa tiến hành xác minh, thực hiện chưa đúng khoản 2 Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, cụ thể: Hồ sơ Nguyễn Văn Bách, Lê Thị Cúc Anh ra Quyết định chưa có điều kiện thi hành án ngày 18/01/2021, hồ sơ Trịnh Minh Tính ra quyết định chưa có điều kiện thi hành án ngày 14/01/2021.</p> <p>+ Không thực hiện việc thông báo kết quả xác minh cho người được thi hành án, thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014: Hồ sơ Lê Thị Lan</p> <p>+ Không gửi quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án cho UBND xã, phường để niêm yết theo quy định tại khoản 2 Điều 44a Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, khoản 1 Điều 11 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự, cụ thể: Quyết định số 53/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2021; Quyết định số 09/QĐ-CCTHADS ngày 26/11/2020; Quyết định số 33/QĐ-CCTHADS ngày 12/5/2021.</p> <p>+ Một số biên bản sử dụng trong hoạt động thi hành án lập sơ sài, thiếu thành phần tham dự, chưa đúng quy định tại điểm e khoản 4 Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014, cụ thể: Hồ sơ Nguyễn Thị Kim</p> | |

| | | | |
|---|---|--|--|
| | | <p>Mai, biên bản xác minh điều kiện thi hành án ngày 26/5/2020 tại xã Nhân Cơ không có xác nhận của chính quyền địa phương. Biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 24/9/2020 lập không có xác nhận của chính quyền địa phương; hồ sơ Trần Ngọc Anh biên bản xác minh thi hành án tại UBND xã Quảng Tín không ghi rõ ngày tiến hành xác minh;</p> <p>- Hồ sơ đang thi hành:</p> <p>+ Hết thời hạn tự nguyện thi hành án nhưng chấp hành viên chưa hoặc chậm tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của người phải thi hành án theo khoản 1 Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014: Hồ sơ thi hành án số 575 ngày 31/5/2021, người phải thi hành án là Lê Thị Thục và Nguyễn Hữu Tích; hồ sơ thi hành án số 727 ngày 12/8/2020, người phải thi hành án là Nguyễn Thị Mai; hồ sơ thi hành án số 110 ngày 26/11/2018; hồ sơ thi hành án số 213 ngày 17/12/2020;</p> <p>+ Chấp hành viên chậm tiến hành cưỡng chế kê biên đối với tài sản đã xác minh có điều kiện thi hành để tổ chức thi hành theo khoản 1 Điều 46 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014: hồ sơ thi hành án số 727 ngày 12/8/2020; hồ sơ thi hành án số 213 ngày 17/12/2020.</p> <p>2. Về sắp xếp hồ sơ tài liệu THA: Một số hồ sơ thi hành án chưa thống kê danh mục tài liệu, sắp xếp tài liệu chưa theo trình tự thời gian, thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 30 Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp.</p> | |
| 9 | <p>Cục Thi hành án dân sự tỉnh</p> | <p>1. Chậm ban hành quyết định tiếp tục thi hành án, chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 4 Điều 48 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014: Hồ sơ hoãn thi hành án chờ Tòa án nhân dân tỉnh giải quyết tranh chấp tài sản giữa ông Ngô Minh Tập và Công ty TNHH MTV TM&DL tỉnh Đắk Nông liên quan Kiot địa chỉ 7A đường Lý Thường Kiệt. Ban hành quyết định tiếp tục thi hành án chậm, bản án đình chỉ giải quyết ghi ngày 13/6/2022 nhưng đến 27/3/2023 Cục THADS mới ban hành quyết định tiếp tục thi hành án.</p> <p>2. Người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án nhưng định kỳ chấp hành viên chậm xác minh điều kiện thi hành án, thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật THADS sửa đổi, bổ sung năm 2014 .</p> <p>3. Việc xử lý vật chứng, tài sản kê biên tạm giữ: Nhiều vật chứng, tài sản tạm giữ của nhiều vụ án hình sự xảy ra từ rất lâu nhưng chưa thấy thể hiện việc phối hợp với Công an, Tòa án, VKS rà soát, xử lý theo khoản 2 Điều 13 Thông tư số 01/2017 ngày 23/01/2017 của Bộ Tư pháp.</p> <p>4. Sổ theo dõi và hồ sơ thi hành án:</p> <p>- Sổ theo dõi công tác thi hành án chưa thực hiện theo mẫu (như sổ xử lý vật chứng, tài sản kê biên tạm giữ,</p> | |

| | | |
|--|--|--|
| | <p>số ra quyết định hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, tiếp tục thi hành án,...), bị tẩy xóa, sửa chữa không có chữ ký của thủ trưởng xác nhận, thực hiện chưa đúng quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Một số hồ sơ thi hành án đóng bút lục không đầy đủ, chưa lập danh mục thống kê tài liệu hoặc có nhưng chưa đầy đủ, thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 30 Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp.</p> | |
|--|--|--|